

Số: 10 /KH-UBND

Cần Thơ, ngày 14 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH

Phát triển Chính quyền số thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 và Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch Phát triển Chính quyền số thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021-2025, với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, đảm bảo người dân có thể tiếp cận, sử dụng dịch vụ mọi lúc, mọi nơi dựa trên nhiều phương tiện khác nhau, phù hợp với nhu cầu; cung cấp dữ liệu mở có thể truy cập, sử dụng dễ dàng và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

2. Mục tiêu cụ thể

a) 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức 4 phổ biến, liên quan đến người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (trừ trường hợp có quy định khác); 100% giao dịch trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử của thành phố được xác thực điện tử;

b) 50% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử của thành phố được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất từ hệ thống Trung ương;

c) Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 60% trở lên. Tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính;

d) 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu triển khai ở mức độ 4; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

đ) 80% các hệ thống thông tin của các sở, ngành, quận, huyện có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối,

liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại Trung tâm dữ liệu của thành phố không phải cung cấp lại;

e) 90% hồ sơ công việc tại cấp thành phố; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được quản lý, xử lý và luân chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật);

g) 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên hệ thống thông tin báo cáo của thành phố và kết nối với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành;

h) 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước hoặc giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

i) Xây dựng Trung tâm giám sát an toàn thông tin (SOC), đảm bảo 100% máy chủ, máy trạm trong các cơ quan hành chính nhà nước được triển khai các giải pháp phòng, chống mã độc tập trung;

k) Xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh IOC và các dịch vụ đô thị thông minh;

l) Đào tạo, tập huấn về phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số;

m) Thành phố Cần Thơ thuộc nhóm 10 tỉnh/thành phố dẫn đầu về Chính quyền số.

II. NỘI DUNG

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

a) Điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện các quy chế, văn bản về lĩnh vực công nghệ thông tin (viết tắt là CNTT) phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố;

b) Xây dựng các văn bản liên quan đến quy định kỹ thuật, phương án kỹ thuật, tiêu chuẩn để hướng dẫn kết nối giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước, kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân;

c) Xây dựng quy chế quản lý, tích hợp, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung thành phố Cần Thơ.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

a) Phát triển hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo an toàn đáp ứng nhu cầu triển khai chính quyền số theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ, tuân thủ mô hình tham chiếu về kết nối mạng do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành;

b) Nâng cấp Trung tâm dữ liệu thành phố phục vụ triển khai Chính quyền số; trang bị, nâng cấp máy tính, các thiết bị đầu cuối phục vụ kịp thời các hoạt

động ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước, xây dựng Chính quyền số và số hóa văn bản, hồ sơ giải quyết TTHC;

c) Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền số gắn kết với phát triển đô thị thông minh; ưu tiên hình thức thuê dịch vụ, bảo đảm triển khai hiệu quả, tránh chồng chéo, tận dụng, kết hợp tối đa với hạ tầng của các tổ chức, cá nhân đã đầu tư.

3. Phát triển các hệ thống nền tảng và phát triển dữ liệu

a) Phát triển hệ thống tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố;

b) Tích hợp các CSDL nền tảng dùng chung (người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức viên chức, TTHC, danh mục dùng chung, hồ sơ điện tử....) kết nối, chia sẻ, khai thác trên phạm vi toàn thành phố với CSDL Quốc gia, Bộ ngành để hình thành Kho Dữ liệu dùng chung của thành phố;

c) Xây dựng Công Dữ liệu mở thành phố, các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành trong giải quyết TTHC, quản lý các ngành, lĩnh vực.

4. Phát triển Chính quyền số phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định;

b) Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ;

c) Nâng cấp Cổng Dịch vụ công trực tuyến và hệ thống một cửa điện tử, kết nối với hệ thống giám sát Quốc gia về Chính phủ số; ứng dụng công nghệ số để cá nhân hóa giao diện, nâng cao trải nghiệm người dùng dịch vụ công, tiếp thu ý kiến người dân và doanh nghiệp khi xây dựng, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến;

d) Phát triển các dịch vụ công trực tuyến phổ biến, liên quan nhiều đến người dân, doanh nghiệp, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ công, triển khai các giải pháp khuyến khích, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến;

đ) Xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

5. Phát triển Chính quyền số phục vụ hoạt động nội bộ cơ quan nhà nước

a) Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số, bảo đảm không trùng lặp, cập nhật, kết nối, chia sẻ với các Cơ

sở dữ liệu quy mô Quốc gia theo yêu cầu và thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia (NGSP). Hầu hết các dữ liệu gốc phải được lưu trữ dưới dạng máy có thể đọc được và chia sẻ dưới dạng dịch vụ giao diện lập trình ứng dụng (API), hướng tới việc hình thành Kho Dữ liệu dùng chung của thành phố;

b) Nâng cấp mở rộng hệ thống quản lý văn bản và điều hành bảo đảm kết nối, liên thông trao đổi văn bản điện tử qua tất cả các cấp chính quyền của thành phố và kết nối với Trục liên thông văn bản Quốc gia;

c) Phát triển Hệ thống thông tin báo cáo của thành phố, từng bước tự động hóa công tác báo cáo, thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ quyết định dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước các cấp và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;

d) Xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh (IOC) và phát triển các dịch vụ đô thị thông minh phù hợp điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế; ưu tiên phát triển các dịch vụ giải quyết các vấn đề bức thiết của xã hội, bảo đảm hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí như về giao thông, ô nhiễm môi trường, phát triển du lịch, phát triển y tế, giáo dục, quản lý an ninh trật tự; xác định các dịch vụ đô thị thông minh là nền tảng phục vụ người dân, giúp các cơ quan nhà nước ra quyết định dựa trên dữ liệu, cung cấp các dịch vụ hành chính công tốt hơn;

đ) Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud), dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain) và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số để tiết kiệm thời gian, chi phí xây dựng, vận hành các hệ thống thông tin và tự động hoá, thông minh hoá, tối ưu hoá các quy trình xử lý công việc.

6. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

a) Xây dựng Hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của thành phố và kết nối với Hệ thống hỗ trợ giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng của Quốc gia;

b) Triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin mạng (viết tắt là ATTT) theo hồ sơ trình phê duyệt đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin phục vụ chính quyền số (Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ);

c) Kiện toàn Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; xây dựng các quy trình, quy chế ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; định kỳ hàng năm tổ chức huấn luyện, diễn tập đảm bảo an toàn thông tin mạng.

7. Phát triển nguồn nhân lực cho Chính quyền số

a) Đào tạo, nâng cao nhận thức cho Lãnh đạo cơ quan nhà nước các cấp về phát triển Chính quyền số;

b) Tổ chức đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên trách CNTT tạo lực lượng nòng cốt cho phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số, nắm bắt được các xu thế công nghệ mới, các bài học kinh nghiệm, quy định pháp luật, mô hình, quy định kỹ thuật trong triển khai Chính quyền số, chuyển đổi số;

c) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số;

d) Đưa nội dung đào tạo về Chính quyền điện tử, Chính quyền số, chuyển đổi số vào chương trình đào tạo của các trường, cơ sở đào tạo cán bộ, công chức, viên chức, phát triển hệ thống đào tạo trực tuyến.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

a) Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số;

b) Đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số;

c) Xây dựng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân để nhanh chóng phổ cập các kiến thức, kỹ năng số cần thiết, cơ bản cho mọi đối tượng trong xã hội, tạo điều kiện hòa nhập cuộc sống số;

d) Thúc đẩy phổ cập điện thoại thông minh để mọi người dân có thể tiếp cận dịch vụ số mọi lúc, mọi nơi;

đ) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các tổ chức, doanh nghiệp và công dân về lợi ích, hiệu quả của việc ứng dụng CNTT, đặc biệt là việc sử dụng DVCTT do cơ quan nhà nước cung cấp.

2. Giải pháp tổ chức, triển khai

a) Phát huy vai trò Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và xây dựng Chính quyền điện tử, gắn trách nhiệm các thành viên với nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, địa phương trong việc thực hiện Kế hoạch này để tập trung chỉ đạo điều hành, tạo sự chuyển biến tích cực, hiệu quả trong thực hiện;

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chịu trách nhiệm về hiệu quả ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số tại cơ quan, đơn vị của mình; ưu tiên bố trí, sử dụng và đào tạo nâng cao kỹ năng nghiệp vụ đối với nguồn nhân lực có chuyên môn về công nghệ thông tin phù hợp với nhu cầu tại các cơ quan, đơn vị;

c) Tăng cường hợp tác, phối hợp với nguồn nhân lực CNTT từ các cơ quan, tổ chức, đặc biệt là các viện, trường trong việc thúc đẩy ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số của thành phố. Ủy ban nhân dân quận, huyện tiếp tục phát

huy vai trò, chức năng nhiệm vụ về công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực CNTT của Phòng Văn hóa và Thông tin quận, huyện;

d) Thực hiện lồng ghép tiêu chí đánh giá kết quả ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử vào tiêu chí hiện đại hóa cải cách hành chính trong cơ quan, địa phương;

đ) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kịp thời việc triển khai ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số trong cơ quan nhà nước đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm;

e) Triển khai đồng bộ các ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số đảm bảo phù hợp với kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố, đặc biệt là việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các ngành, các cấp.

3. Giải pháp tài chính

a) Ưu tiên huy động các nguồn kinh phí đầu tư phát triển cho việc triển khai các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số trong cơ quan nhà nước, bố trí ngân sách chi thường xuyên hàng năm cho những nhiệm vụ ATTT, bảo trì, nâng cấp, mở rộng các hệ thống thông tin nhằm đảm bảo phát huy hiệu quả đầu tư và duy trì hoạt động các hệ thống thông tin và hạ tầng kỹ thuật;

b) Đẩy mạnh việc triển khai thuê dịch vụ theo Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về việc quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, Thông tư số 23/2020/TT-BTTTT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các nội dung đặc thù của hợp đồng thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước để nâng cao hiệu quả đầu tư, mua sắm, triển khai nhanh các ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số trong cơ quan nhà nước, trong đó, ưu tiên triển khai các nội dung thuê dịch vụ đảm bảo hạ tầng kỹ thuật CNTT, ATTT.

4. Các giải pháp kỹ thuật công nghệ và các giải pháp khác

Căn cứ thực tế, tình hình triển khai để thực hiện nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong triển khai ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền số và phát triển đô thị thông minh như điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, Internet kết nối vạn vật, dữ liệu lớn, ứng dụng trên các nền tảng di động...

5. Thu hút nguồn lực CNTT

a) Kiện toàn các đơn vị chuyên trách, cán bộ chuyên trách CNTT trong cơ quan nhà nước nhằm đảm bảo nhân lực cho việc ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số đạt hiệu quả;

b) Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng các kỹ năng cơ bản, chuyên sâu về CNTT cho CBCCVC của sở, ban ngành, UBND quận, huyện về quản lý công nghệ thông tin, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin mạng cho CBCCVC các cơ quan, đơn vị và Đội ứng cứu an toàn thông tin mạng trong cơ quan nhà nước.

IV. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021-2025 (Đính kèm Phụ lục)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch nhằm phục vụ chỉ đạo và điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố, đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả, ổn định; đảm bảo hạ tầng kỹ thuật cho ứng dụng CNTT, đảm bảo vận hành ổn định các hệ thống thông tin dùng chung của thành phố, thực hiện giám sát an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin, được triển khai trong cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn thành phố;

b) Góp ý chuyên môn, thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết các dự án đầu tư, hoạt động ứng dụng CNTT theo thẩm quyền; thực hiện các mục tiêu Kế hoạch này, các nhiệm vụ được phân công thực hiện tại mục IV của Kế hoạch.

2. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông trong lồng ghép đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ CCHC của cơ quan nhà nước thành phố trong xây dựng Chính quyền số, chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh; thực hiện các mục tiêu Kế hoạch này và các nhiệm vụ được phân công thực hiện tại mục IV của Kế hoạch.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và việc gửi nhận văn bản điện tử; thực hiện các mục tiêu Kế hoạch này và các nhiệm vụ được phân công tại mục IV của Kế hoạch.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

Hàng năm căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch.

5. Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện

a) Căn cứ Kế hoạch này, chủ động xây dựng Kế hoạch 05 năm, hàng năm và tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công tại mục IV của Kế hoạch; tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện;

b) Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện chịu trách nhiệm về kết quả ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng của cơ quan, địa phương mình;

c) Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện theo chức năng nhiệm vụ được phân công phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Trên đây là Kế hoạch Phát triển Chính quyền số thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021-2025. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc các đơn vị gửi báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo. /

Nơi nhận:

- Bộ TT&TT (để b/c);
- TT.TU, TT.HĐND TP;
- CT, PCTUBND TP (1AB);
- Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND quận, huyện;
- VP UBND TP (2AD,3C,4,7);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, H

CVD 29351

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Việt Trường

PHỤ LỤC



ĐƠN VỊ CÔNG NHẬN VÀ CHƯNG TRINH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021-2025
Kiểm theo Kế hoạch số .10./KH-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố

STT	TÊN NHẬN VÀ CHƯNG TRINH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	KINH PHÍ (triệu đồng)		GHI CHÚ
				Nguồn vốn sự nghiệp thành phố	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản thành phố	
Tổng cộng				31.333	477.312	
1	Xây dựng, duy trì, vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin					
1	Xây dựng các Cơ sở dữ liệu nền tảng	Sở Thông tin và Truyền thông	2021		16.183	Quyết định số 171/QĐ-STTTT ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Thiết kế chi tiết và Dự toán dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu nền tảng
2	Xây dựng các dịch vụ nền tảng dùng chung toàn thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	2021		9.716	Quyết định số 126/QĐ-STTTT ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Thiết kế chi tiết và Dự toán dự án Xây dựng các dịch vụ nền tảng dùng chung toàn thành phố Cần Thơ
3	Nâng cấp trung tâm dữ liệu thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	2021-2025		50.000	Quyết định số 3933/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ phê duyệt Quy hoạch phát triển thông tin và truyền thông thành phố Cần Thơ đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030
4	Nâng cấp hạ tầng thiết bị CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	2021-2025		50.000	

6	Xây dựng phần mềm nền tảng, điều hành cho Trung tâm điều hành đô thị thông minh	Số Thông tin và Truyền thông	2021-2022		60.000	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc điều chỉnh, giao kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (đợt 2)
7	Xây dựng hạ tầng Trung tâm điều hành thông minh IOC	Số Thông tin và Truyền thông	2021-2022		50.000	
8	Đầu tư Hệ thống quản lý giao thông thông minh (ITS) thành phố Cần Thơ GDI (Triển khai các hạng mục như Tủ tín hiệu, đèn tín hiệu, Camera quan sát CCTV, hệ thống dò xe VDS và Trung tâm điều khiển)	Số Giao thông vận tải	2021-2022		50.000	Quyết định số 1607/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc điều chỉnh, giao chi tiết vốn chuẩn bị đầu tư thuộc kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2016-2020 (đợt 1)
9	Bảo trì, cấu hình mạng LAN cho các sở, ban, ngành thành phố	Số Thông tin và Truyền thông	2021-2025		2.070	Nhiệm vụ hàng năm
10	Đảm bảo hoạt động của Trung tâm Dữ liệu và hạ tầng kỹ thuật CNTT thành phố Cần Thơ	Số Thông tin và Truyền thông	2021-2025		3.348	Nhiệm vụ hàng năm
11	Đảm bảo kết nối duy trì MTSLCD, Hội nghị truyền hình trực tuyến thành phố, sở ngành, quận huyện, xã phường thị trấn	Số Thông tin và Truyền thông	2021-2025		2.006	Nhiệm vụ hàng năm
12	Trang bị máy chủ cho Trung tâm Dữ liệu	Số Thông tin và Truyền thông	2021-2025		1.489	Công văn số 2949/UBND-KT ngày 01/10/2020 của UBND TP về việc kinh phí mua 02 máy chủ của TTDL TP thuộc Sở Thông tin và Truyền thông
II	Phát triển chính quyền điện tử, đô thị thông minh					
13	Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh thành phố Cần Thơ	Số Thông tin và Truyền thông	2021		855	
14	Nâng cấp phần mềm dùng chung thành phố (Phần mềm lưu trữ cơ quan theo Thông tư số 02/2019/TT-BNV, Phần mềm quản lý văn bản và điều hành trên nền tảng Mobi, Phần mềm hệ thống số hóa theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP)	Số Thông tin và Truyền thông	2021-2025		3.055	

15	Bảo trì, khắc phục sự cố, hỗ trợ sử dụng các phần mềm ứng dụng chung thành phố (hệ thống thông tin Một cửa điện tử, hệ thống quản lý văn bản và điều hành cho Sở ngành, quận huyện, xã phường thị trấn và các cơ quan có liên quan) và duy trì tổng đài SMS	Sở Thông tin và Truyền thông	2021-2025	6.920		Nhiệm vụ hàng năm
16	Dự án Y tế thông minh thuộc Đề án "Xây dựng thành phố Cần Thơ phát triển thành đô thị thông minh, giai đoạn 2016-2025"	Sở Y tế	2021 - 2025	24.000		Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc điều chỉnh, giao kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (đợt 2)
17	Xây dựng Trụ sở và trang bị hệ thống phần mềm ứng dụng du lịch thông minh cho Trung tâm Phát triển Du lịch thành phố Cần Thơ	Sở Văn hóa thể thao và Du lịch	2021 - 2023	10.922		Quyết định số 187/QĐ-STTTT ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Thiết kế chi tiết và Dự toán dự án Xây dựng Xây dựng phần mềm dịch vụ công trực tuyến các lĩnh vực
18	Xây dựng phần mềm dịch vụ công trực tuyến các lĩnh vực	Sở Thông tin và Truyền thông	2021	28.491		
19	Xây dựng Kho dữ liệu lưu trữ lịch sử thành phố	Sở Nội vụ	2021-2022			
20	Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo của thành phố	Văn phòng UBND thành phố	2021-2022			
21	Hệ thống quản lý giao thông thông minh (TTS) thành phố Cần Thơ giai đoạn 2	Sở Giao thông vận tải	2022-2023	40.000		
22	Hệ thống quản lý giao thông thông minh (TTS) thành phố Cần Thơ giai đoạn 3	Sở Giao thông vận tải	2024-2025	60.000		

23	Xây dựng cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Sở Tài chính	2021-2025		3.000	Công văn số 3126/SKHDT-THQH ngày 17/12/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Công văn số 4052/UBND-XDDT ngày 28/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn thành phố Cần Thơ.
III	Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin					
24	Xây dựng Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng (SOC)	Sở Thông tin và Truyền thông	2021-2025		25.000	Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam
25	Triển khai dịch vụ phòng, chống mã độc tập trung	Sở Thông tin và Truyền thông	2021 - 2025		9.590	Nhiệm vụ hàng năm
IV	Nhân lực công nghệ thông tin					
26	Xây dựng Chương trình, tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức về phát triển chính quyền điện tử; đô thị thông minh, chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng.	Sở Thông tin và Truyền thông	2021 - 2025		2.000	Nhiệm vụ hàng năm
V	Công tác chỉ đạo, điều hành, ban hành các quy chế, quy định					
27	Xây dựng quy chế quy định về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu	Sở Thông tin và Truyền thông	2021 - 2025			
28	Xây dựng quy chế quy định về định danh và xác thực điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	2021 - 2025			
29	Xây dựng quy chế quy Quản lý, tích hợp, vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu dùng chung	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025			
30	Xây dựng quy chế quy định về công tác văn thư, lưu trữ điện tử	Sở Nội vụ	2021 - 2025			